TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TP.P** **TỈNH N**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 79/2023/QĐST-HNGĐ	*P, ngày 24 tháng 05 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số: 292/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 05 năm 2023 về việc: "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn Xuân Hiệp, sinh năm 1997

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Văn Hải, thành phố P, tỉnh N.

- Chị Trần Thị Kim T, sinh năm 1999

Địa chỉ: Khu phố Khánh Giang, thị trấn Khánh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh N

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Xuân Hvà chị Trần Thị Kim Tđược xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Văn Hải, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm (*Theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 20, quyển 01/2021 ngày 01/3/2021*) nên là hôn nhân hợp pháp. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng anh Nguyễn Xuân Hvà chị Trần Thị Kim Tkhông đồng ý trở về chung sống đoàn tụ, anh Nguyễn Xuân Hvà chị Trần Thị Kim Tyêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Anh Nguyễn Xuân Hvà chị Trần Thị Kim Txác nhận vợ chồng có 01 (*một*) con chung tên Nguyễn Trần Xuân A, sinh ngày 13/7/2021. Khi ly hôn, vợ chồng thỏa thuận: Chị Trần Thị Kim Tlà người trực tiếp nuôi dưỡng một con chung. Anh Nguyễn Xuân Hcó nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 500.000 đồng (*Năm trăm ngàn đồng*). Thời gian cấp dưỡng được tính kể từ tháng 05 năm 2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, lao động tự túc được.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Xuân Hvà chị Trần Thị Kim Ttự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí: Anh Nguyễn Xuân Hvà chị Trần Thị Kim T, mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Xuân Hvà chị Trần Thị Kim Tđồng ý thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Xuân Hđồng ý giao con chung tên Nguyễn Trần Xuân A, sinh ngày 13/7/2021 cho chị Trần Thị Kim T trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Xuân Hcó nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 500.000 đồng (*Năm trăm ngàn đồng*). Thời gian cấp dưỡng được tính kể từ tháng 05 năm 2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, lao động tự túc được.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

- Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Xuân Hvà chị Trần Thị Kim T, mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ly hôn sơ thẩm anh Nguyễn Xuân Hvà chị Trần Thị Kim T đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số: 0005286, ngày 08 tháng 05 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh N. Anh Nguyễn Xuân Hvà chị Trần Thị Kim T đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận**:*
- Đương sự;
- TAND tỉnh N;
- VKSND TP. P;
- CCTHADS TP. P;
- UBND phường Văn Hải, TP.P;
- (*Giấy CNKH số: 20, quyển 01/2021 Ngày 01/3/2021*).
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

Từ Công Từ Rượu